

Số: 4637/GPMT-UBND

Than Uyên, ngày 28 tháng 12 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Than Uyên tại Công văn số 1340/TTYT-KSNK ngày 28/11/2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Trạm Y tế xã Mường Cang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Trung tâm Y tế huyện Than Uyên, địa chỉ: Khu 4, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Trạm Y tế xã Mường Cang, địa chỉ: Xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

- 1.1. Tên cơ sở: Trạm Y tế xã Mường Cang.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- 1.3. Quyết định thành lập Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Lai Châu.
- 1.4. Loại hình (ngành nghề) hoạt động: Khám chữa bệnh.
- 1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:
 - Phạm vi: xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
 - Quy mô: Diện tích đất 695,0m², gồm 02 dãy nhà (nhà chức năng 2 tầng và nhà làm việc cấp 4) với 13 phòng phục vụ cho công tác khám chữa bệnh: Phòng trưởng trạm (01); phòng khám (01); phòng tiêm (02); phòng siêu âm (01); phòng

đông y (01); phòng hội trường (01); phòng trực (01); phòng sản (03); phòng thuốc (01); phòng truyền thông (01).

+ Công suất: Đảm bảo công tác điều trị nội trú với quy mô 04 giường bệnh; khám chữa bệnh, điều trị ngoại trú.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm y tế huyện Than Uyên.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Than Uyên, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên, UBND xã Mường Cang nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo UBND huyện Than Uyên, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND xã Mường Cang.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến ngày 28 tháng 12 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Trạm Y tế xã Mường Cang theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Y tế huyện Than Uyên;
- UBND xã Mường Cang;
- Trạm Y tế xã Mường Cang;
- Công thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Thái

Phụ lục I
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 4637/GPMT-UBND ngày 28 /12 /2023 của Ủy
ban nhân dân huyện Than Uyên)

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, khách vắng lai với lưu lượng khoảng 1,05 m³/ngày đêm. Thành phần gồm BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan (TDS), sunfua (tính theo H₂S), Amoni, Nitrat (NO₃⁻), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻), Coliform và các tạp chất khác.

- Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh với lưu lượng khoảng 0,56 m³/ngày đêm. Thành phần gồm BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, Coliform và vi khuẩn gây bệnh (Samonella, Shigella, Vibrio Cholerea).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: nương thủy lợi đoạn chảy qua bản Lá Mường, xã Mường Cang, huyện Than Uyên.

2.2. Vị trí xả nước thải

- 01 vị trí tại nương thủy lợi chảy qua bản Lá Mường, xã Mường Cang, huyện Than Uyên.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m) = 2428039, Y(m) = 590907. (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 103⁰, múi chiếu 3)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 5 m³/ngày (24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Hình thức chảy: Tự chảy.

Hình thức xả: Xả mặt

Điểm xả nước thải sau xử lý phải có biển báo, thuận lợi cho việc kiểm tra, kiểm soát, lấy mẫu nguồn thải.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (QCVN 28:2010/BTNMT, cột B; K = 1,2), cụ thể như sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 28:2010/BTN MT (cột B; K = 1,2))	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60		
3	COD	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
6	Photphat (tính theo P)	mg/l	12		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24		
9	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
10	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000		
11	Salmonella	VK/ 100ml	KPH		
12	Shigella	VK/ 100ml	KPH		
13	Vibrio Cholerae	VK/ 100ml	KPH		

II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước mưa: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải của Trạm Y tế. Nước mưa sau khi chảy tràn qua mái Trạm Y tế sẽ được thu gom theo đường ống nước PVC D90 dẫn xuống hệ thống thu gom nước mưa BxH=(30x30)cm trên sân đường nội bộ chiều dài 150 m. Nước mưa theo hệ thống rãnh thu gom, một phần phía sau Trạm được dẫn được dẫn theo ống chảy ra mương thủy lợi chảy qua bản Lá Mường, xã Mường Cang. Một phần phía trước trạm và sân khu vực trạm chảy ra rãnh thoát nước đường bản Cang Mường rồi chảy ra rãnh thoát nước đường quốc lộ 32.

- Nước thải y tế phát sinh tại khu điều trị, nước thải sinh hoạt trước khi đưa vào hệ thống xử lý sẽ được xử lý sơ bộ qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn; nước thải sau bể tự hoại của trạm được đầu nối trực tiếp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất tối đa 5 m³/ngày đêm (24 giờ).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 2m³/ngày (24 giờ):

- Tóm tắt quy trình xử lý: Nước thải → Bể tự hoại 03 ngăn (*ngăn chứa* → *ngăn lắng* → *ngăn lọc*) → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 2m²/ngày (24 giờ) (Bể điều hòa → Ngăn thiếu khí Anoxic → Ngăn hiếu khí MBBR → Ngăn lọc cặn) → Bể khử trùng → Ống thoát nước → Nguồn tiếp nhận.

- Số lượng: 01 hệ thống.

- Công suất thiết kế: Công suất tối đa 5 m³/ngày đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: ClorinB, men vi sinh, dinh dưỡng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Việc quản lý, theo dõi hệ thống xử lý nước thải của trạm (tủ điện, hệ thống bơm) được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ. Đề phòng sự cố phát sinh, Trạm Y tế xã bố trí cán bộ phụ trách và được đào tạo về vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải:

+ Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành); Có tài liệu hướng dẫn về quy trình vận hành của toàn bộ hệ thống XLNT; Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị vật liệu lọc, thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

+ Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố; Kiểm tra thường xuyên việc vận hành hệ thống XLNT để tránh tình trạng vi phạm quy tắc quản lý. Có phương án thay thế các thiết bị dễ hỏng hóc để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

+ Đảm bảo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất. Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam

+ Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của hệ thống và phải dừng hoạt động của hệ thống để khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất, trong trường hợp không sửa chữa được ngay phải báo về Trung tâm Y tế huyện Than Uyên để có phương án sửa chữa kịp thời.

+ Trong quá trình vận hành: Nắm vững về công nghệ, theo dõi, phân tích định kỳ, quan sát tính biến động của nước thải, các yếu tố bất thường, ghi chép, lưu giữ thông tin chính xác để khi gặp sự cố xác định được nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

+ Nước thải qua hệ thống xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh cụ thể. Cam kết không xả nước thải chưa xử lý đạt yêu cầu ra môi trường trong thời gian xảy ra sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình Hệ thống xử lý nước thải của Trạm Y tế xã Mường Cang tuân thủ theo quy định tại Điều 21, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

+ Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày cơ sở được Cấp giấy phép môi trường.

+ Thời gian kết thúc: Ngày 31/12/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải Trạm Y tế xã Mường Cang.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Mẫu đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

Trong quá trình vận hành thử nghiệm Trung tâm Y tế huyện Than Uyên phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định của Mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Tuân thủ quy định tại khoản 5, Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo nội dung đề xuất tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Trạm Y tế xã Mường Cang.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Trạm Y tế xã Mường Cang bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Không được phép lấp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động của Trạm Y tế xã Mường Cang.

3.3. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, trong đó đặc biệt lưu ý: Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Mường Cang trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý nước thải để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm; có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm; tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.5. Chỉ được xả nước thải vào công trình thủy lợi đã được xử lý đạt QCVN. Dừng xả nước thải khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, chỉ được xả lại khi sự cố được khắc phục. Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải xả vào công trình thủy lợi đảm bảo chất lượng đủ tiêu chuẩn xả nước thải vào công trình thủy lợi

3.6. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, Trung tâm Y tế huyện Than Uyên, Trạm Y tế xã Mường Cang phải báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên, Ủy ban nhân dân xã Mường Cang.

3.7. Trung tâm Y tế huyện Than Uyên chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường

Phụ lục II**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 4637/GPMT-UBND ngày 28/12/2023
của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh**

STT	Loại chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh/ngày	Khối lượng phát sinh/năm
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn, lọ thuốc, vỏ thuốc, vỏ vắc xin...)	13 01 01	01 kg	264 kg

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của nhân viên Trạm Y tế. Khối lượng phát sinh khoảng 1,8 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng, có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà: Đặt tại khu vực thoáng gió, có mái che.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa tại Khu vực Trạm Y tế.

2.2.2. Kho vực lưu chứa: Không bố trí kho lưu chứa riêng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126, Điều 128, Điều 129 Luật Bảo vệ môi trường./.

Phụ lục III
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 4637/GPMT-UBND ngày 28/12/2023
của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 2, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./
